UỶ BAN NHÂN DÂN **XÃ VĨNH HẢO**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 193/KH-UBND	*Vĩnh hảo, ngày 16 tháng 4 năm 2024*

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vữngtrên địa bàn xã Vĩnh Hảo năm 2024

Căn cứ Nghị quyết số 17-NQ/HU, ngày 15/12/2023 Nghị quyết Hội nghị lần thứ 16 - Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXII về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-HĐND, ngày 19/12/2023 của HĐND huyện về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2024.

Căn cứ Kế hoạch số 592/UBND-LĐTBXH, ngày 20/02/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Bắc Quang về việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo trên địa bàn huyện Bắc Quang năm 2024.

Căn cứ Nghị quyết số 52/NQ-HĐND, ngày 27/12/2023 của HĐND xã về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2024.

Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hảo xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã Vĩnh Hảo năm 2024, cụ thể như sau:

I. Thực trạng hộ nghèo đa chiều cuối năm 2023

Theo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2023: Số hộ nghèo, cận nghèo đa chiều trên địa bàn xã: 134 hộ, chiếm 10,35 % trong đó:

+ Số hộ thuộc diện hộ nghèo: 98/400 khẩu, chiếm tỷ lệ 7,57% tổng số hộ toàn xã;

+ Số hộ thuộc diện hộ cận nghèo: 36/150 khẩu, chiếm tỷ lệ 2,78% tổng số hộ toàn xã.

**** Mức độ thiếu hụt các nhu cầu xã hội cơ bản của hộ nghèo đa chiều.***

- Tiêu chí 1: Việc làm

+ Chỉ số 1.1. Hộ gia đình có ít nhất một người không có việc làm; hoặc có việc làm công ăn lương nhưng không có hợp đồng lao động: 37 hộ nghèo, chiếm 37,75% tổng số hộ nghèo; 01 hộ cận nghèo, chiếm 2,78% tổng số hộ cận nghèo;

+ Chỉ số 1.2. Hộ gia đình có tỷ lệ người phụ thuộc trong tổng số nhân khẩu : 33 hộ nghèo, chiếm 7,14% tổng số hộ nghèo; 7 hộ cận nghèo, chiếm 19,44% tổng số hộ cận nghèo;

- Tiêu chí 2: Y tế

+ Chỉ số 2.1. Hộ gia đình có ít nhất một trẻ em dưới 16 tuổi suy dinh dưỡng chiều cao theo tuổi hoặc suy dinh dưỡng cân nặng theo tuổi: 10 hộ nghèo, chiếm 10,29% tổng số hộ nghèo; 01 hộ cận nghèo, chiếm 2,78% tổng số hộ cận nghèo;

+ Chỉ số 2.2. Hộ gia đình có ít nhất 1 thành viên từ 06 tuổi trở lên không có thẻ bảo hiểm y tế: 98 hộ nghèo, chiếm 100% tổng số hộ nghèo; 36 hộ cận nghèo, chiếm 100% tổng số hộ cận nghèo;

- *Tiêu chí 3: Giáo dục*

+ Chỉ số 3.1. Hộ gia đình có ít nhất một người trong độ tuổi từ 16 đến 30 tuổi không tham gia các khóa đào tạo hoặc không có bằng cấp, chứng chỉ giáo dục đào tạo so với độ tuổi tương ứng: 22 hộ nghèo, chiếm 22,45% tổng số hộ nghèo; 01 hộ cận nghèo, chiếm 2,77% tổng số hộ cận nghèo;

+ Chỉ số 3.2. Hộ gia đình có ít nhất 1 trẻ em từ 3 đến dưới 16 tuổi không được học đúng bậc, cấp học phù hợp với độ tuổi: 02 hộ nghèo, chiếm 2,04% tổng số hộ nghèo; 01 hộ cận nghèo, chiếm 2,77% tổng số hộ cận nghèo;

- *Tiêu chí 4: Nhà ở*

+ Chỉ số 4.1. Hộ gia đình đang sống trong ngôi nhà/căn hộ thuộc loại không bền chắc: 53 hộ nghèo, chiếm 50,08% tổng số hộ nghèo; 9 hộ cận nghèo, chiếm 25,00% tổng số hộ cận nghèo;

+ Chỉ số 4.2. Diện tích nhà ở bình quân dưới 8m2/người: 23 hộ nghèo, chiếm 23,47% tổng số hộ nghèo; 1 hộ cận nghèo, chiếm 2,77% tổng số hộ cận nghèo;

- *Tiêu chí 5: Nước sinh hoạt và vệ sinh*

+ Chỉ số 5.1. Hộ gia đình không tiếp cận được nguồn nước sạch trong sinh hoạt: 19 hộ nghèo, chiếm 19,38% tổng số hộ nghèo; 4 hộ cận nghèo, chiếm 11,11% tổng số hộ cận nghèo;

+ Chỉ số 5.2. Hộ gia đình không sử dụng hố xí/nhà tiêu hợp vệ sinh: 26 hộ nghèo, chiếm 26,53% tổng số hộ nghèo; 2 hộ cận nghèo, chiếm 5,55% tổng số hộ cận nghèo;

- *Tiêu chí 6: Tiếp cận thông tin*

+ Chỉ số 6.1. Hộ gia đình không có thành viên nào sử dụng internet: 36 hộ nghèo, chiếm 36,73% tổng số hộ nghèo; 2hộ cận nghèo, chiếm 5,55% tổng số hộ cận nghèo;

+ Chỉ số 6.2. Hộ gia đình không có Tivi, dàn nghe nhạc, máy vi tính/máy tính, máy tính bảng, điện thoại (cố định/di động): 8 hộ nghèo, chiếm 8,16% tổng số hộ nghèo; 0 hộ cận nghèo, chiếm 0% tổng số hộ cận nghèo.

II. Mục tiêu năm 2024

1. Mục tiêu tổng quát

- Phát huy vai trò lãnh chỉ đạo cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và sự đồng lòng của nhân dân các dân tộc trên địa bàn về công tác giảm nghèo bền vững, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm của cả hệ thống chính trị.

- Thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, hạn chế tái nghèo; góp phần quan trọng thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, cải thiện đời sống, tăng thu nhập của người dân đặc biệt là ở các thôn đặc biệt khó khăn *(thông qua tìm kiếm việc làm phi nông nghiệp và hỗ trợ xây dựng, nhân rộng các mô hình giảm nghèo, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo sinh kế, việc làm bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu, dịch bệnh cho hộ nghèo, hộ cận nghèo)*, tạo điều kiện cho người nghèo, hộ nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản *(việc làm, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt và vệ sinh, tiếp cận thông tin)*, góp phần hoàn thành mục tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo năm 2024 theo Nghị quyết số 17-NQ/HU, ngày 15/12/2023 của Huyện ủy Bắc Quang về Nghị quyết Hội nghị lần thứ 16 - Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXII về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2024; Nghị quyết số 28/NQ-HĐND, ngày 19/12/2023 của HĐND huyện, về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2024

- Giảm nghèo bền vững gắn với xây dựng huyện nông thôn mới nâng cao, với các chính sách an sinh xã hội, tạo việc làm và chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với giải quyết việc làm sau đào tạo, góp phần hoàn thành mục tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã và Nghị quyết HĐND xã đã đề ra.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu giảm tỷ lệ nghèo đa chiều

- Phấn đấu giảm 35 hộ nghèo, cận nghèo đa chiều *(Trong đó 30 hộ nghèo và 5 hộ cận nghèo)*, giảm tỷ lệ nghèo đa chiều xuống còn 7,64 % , hạn chế thấp nhất hộ tái nghèo và hộ nghèo phát sinh mới, trong đó:

+ Phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo tại các thôn trong lộ trình xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao năm 2024: Phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo đa chiều dưới 7,64% .

+ Đối với các thôn đã được công nhận thôn nông thôn mới tiếp tục phấn đấu thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều nhanh và bền vững theo lộ trình xây dựng xã nông thôn mới.

+ Đối với các thôn chưa hoàn thành xây dựng thôn nông thôn mới phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo đa chiều theo lộ trình, phấn đấu hoàn thành tiêu chí nghèo đa chiều theo bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới vào năm 2024.

(có phụ lục 01 đính kèm)

2.2. Các chỉ tiêu giải quyết mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản

- Chiều thiếu hụt về việc làm:

+ Giải quyết việc làm cho 130 lao động, trong đó đi làm việc ở các tỉnh trong nước là 100 lao động và lao động tại địa phương là 30 lao động.

+ 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu được hỗ trợ kết nối, tư vấn, định hướng nghề nghiệp, cung cấp thông tin thị trường lao động, hỗ trợ tìm việc làm; hỗ trợ người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ kết nối việc làm ổn định;

- Chiều thiếu hụt về y tế: 100% người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ bảo hiểm y tế; Tỷ lệ bao phủ BHYT đạt 100%.

- Chiều thiếu hụt về giáo dục, đào tạo:

+ Tỷ lệ trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học đúng độ tuổi đạt 100%;

+ Tập trung đào tạo các ngành nghề phù hợp trình độ từ sơ cấp trở lên cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo để có việc làm ổn định, tăng thu nhập.

- Chiều thiếu hụt về nước sinh hoạt và vệ sinh: Phấn đấu 50% hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; 60% hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh.

- Chiều thiếu hụt về thông tin: 50% hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu được tiếp cận sử dụng các dịch vụ viễn thông, internet.

III. Nhiệm vụ và giải pháp

1. Tổ chức thực hiện các dự án, tiểu dự án và hoạt động thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024, bao gồm:

Trên cơ sở Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28/7/2022 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; các Thông tư, văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương và các văn bản hướng dẫn của tỉnh, Kế hoạch số 4948/KH-UBND ngày 20/10/2022 của UBND huyện, kế hoạch thực hiện Chương trình số 22-CTr/HU, ngày 20/7/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện, giai đoạn 2021-2025; các ngành, BQL thôn phối hợp tổ chức thực hiện hiệu quả các dự án, tiểu dự án và hoạt động thuộc chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2024 theo nhiệm vụ được phân công, bao gồm:

1.1. Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo

- UBND xã chủ trì, phối hợp với BQL thôn rà soát, lựa chọn, xây dựng Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất ở cộng đồng trình cấp có thẩm quyền, thẩm định và phê duyệt triển khai thực hiện. Theo hướng ưu tiên các xã trong lộ trình xây dựng nông thôn mới, thôn đặc biệt khó khăn.

- Trình tự thực hiện theo Điều 20, Điều 21, Điều 22 và Điều 23 Nghị định 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Thông tư số 09/2022/TT-BLĐTBXH ngày 25/5/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, hướng dẫn một số nội dung thực hiện đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025. Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 23/9/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang, quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Hà Giang; Quyết định số 18/2022/QĐ-UBND ngày 26/8/2022 của UBND tỉnh, Quy định cơ chế quay vòng hỗ trợ sản xuất cộng đồng trên địa bàn tỉnh Hà Giang...

1.2. Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng

a) *Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp;*

- Công chức Địa chính NLN phối hợp với BQL thôn rà soát, lựa chọn, xây dựng dự án trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để triển khai thực hiện các dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp; đẩy mạnh phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị.

- Trình tự thực hiện theo Điều 20, Điều 21, Điều 22 và Điều 23 Nghị định 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Thông tư 04/2022/TT-BNN PTTN ngày 11/7/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025. Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 23/9/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang, quy định nội dung hỗ trợ; mẫu hồ sơ; trình tự, thủ tục, lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Hà Giang; Quyết định số 18/2022/QĐ-UBND ngày 26/8/2022 của UBND tỉnh, Quy định cơ chế quay vòng hỗ trợ sản xuất cộng đồng trên địa bàn tỉnh Hà Giang...

b) Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng;

Trạm Y tế chủ trì phối hợp với BQL thôn thực hiện nội dung cải thiện dinh dưỡng cho trẻ em, phụ nữ mang thai và cho con bú theo hướng dẫn tại Quyết định 1768/QĐ-BYT ngày 30/6/2022 của Bộ Y tế ban hành hướng dẫn thực hiện nội dung Cải thiện dinh dưỡng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

1.3. Dự án 4: **Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững**

a) Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn;

UBND xã chủ trì, phối hợp với các cơ sở đào tạo nghề, BQL thôn tiếp tục triển khai:

- Đào tạo nghề trình độ sơ cấp và dưới 3 tháng cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ có thu nhập thấp.

- Truyền thông về giáo dục nghề nghiệp.

- Tổ chức cuộc thi, hội nghị, hội thảo, tư vấn hướng nghiệp, khởi nghiệp dành cho học sinh trên địa bàn xã.

- Xây dựng sổ tay hướng dẫn, sổ tay nghiệp vụ về giáo dục nghề nghiệp (cán bộ công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách cấp xã, không chuyên trách thôn và người tham gia công việc thôn)

c) Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững.

- UBND xã chủ trì thực hiện:

+ Quản lý lao động gắn với cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư và triển khai Đề án 06/CP của Chính phủ.

+ Trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ cơ sở dữ liệu người lao động gắn với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu khác.

Nội dung thực hiện theo Thông tư số 11/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/6/2022 của Bộ Lao động - TBXH hướng dẫn thực hiện hỗ trợ việc làm bền vững thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

1.4. Dự án 6: **Truyền thông và giảm nghèo về thông tin**

a) Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin;

Công chức VH – XH phối hợp với BQL thôn thực hiện đầu tư tăng cường cơ sở vật chất cho hoạt động thông tin cơ sở và các nội dung khác theo quy định tại Thông tư số 06/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông, hướng dẫn dự án truyền thông và giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 23/9/2022 của HĐND tỉnh ban hành quy định mức chi hỗ trợ một số nội dung giảm nghèo về thông tin thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Hà Giang giai đoạn 2021-2025.

b) Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều.

Công chức VH – XH phối hợp với BQL thôn, các ban ngành đoàn thể triển khai các hoạt động:

- Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm các cấp, các ngành và toàn thể nhân dân về công tác giảm nghèo;

- Hỗ trợ các cơ quan báo chí, xuất bản thông tin, tuyên truyền về công tác giảm nghèo, kịp thời giới thiệu các cá nhân, tập thể, mô hình, kinh nghiệm hay trong giảm nghèo bền vững;

- Triển khai thực hiện phong trào thi đua "Chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau trên địa bàn tỉnh Hà Giang giai đoạn 2021-2025" theo Kế hoạch số 239/KH-UBND ngày 26/9/2022 của UBND tỉnh; biểu dương, khen thưởng các địa phương, cộng đồng, hộ nghèo và tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong lĩnh vực giảm nghèo;

- Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình thông tin và truyền thông định hướng cho người dân tham gia, thụ hưởng Chương trình; tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin, trợ giúp pháp lý, trợ giúp xã hội và bình đẳng giới;

- Tổ chức các hoạt động đối thoại chính sách về giảm nghèo ở tại các thôn

1.5. Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình

- *Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá:* UBND xã chủ trì phối hợp với các thành viên Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn xã, thôn.

- Thực hiện Kế hoạch số 345/KH-ĐGS ngày 24/11/2022 của Đoàn Giám sát Quốc hội về triển khai thực hiện Nghị quyết số 24/2021/QH15 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo định kỳ hoặc đột xuất.

- Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ và thường xuyên năm 2024.

Quy trình thực hiện theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ, quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025, phương án tổ chức triển khai thực hiện của tỉnh; Thông tư số 10/2022/TT-BLĐTBXH ngày 31/5/2022 của Bộ Lao động - TBXH hướng dẫn giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

2. Phát triển sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo

Tổ chức hiệu quả các dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo từ Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2024 và giai đoạn đến năm 2025. Lồng ghép triển khai thực hiện các dự án, tiểu dự án, hoạt động thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; Đề án cải tạo vườn tạp, phát triển kinh tế vườn hộ, tạo sinh kế cho người dân nhằm nâng cao thu nhập cho người dân trên địa bàn.

Xây dựng và triển khai các dự án hỗ trợ chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, hỗ trợ giống cây, con chất lượng cao; giúp người dân, nhất là người nghèo cải thiện năng suất, nâng cao thu thập. Hình thành và nhân rộng các mô hình sản xuất chuyên canh, liên kết sản xuất, chế biến, chuyển giao ứng dụng khoa học kỹ thuật theo quy mô nhóm hộ, hợp tác xã gắn với doanh nghiệp, với thị trường tiêu thụ. Hỗ trợ doanh nghiệp và hợp tác xã liên kết trong sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm, phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, phát triển đa dạng các mô hình sản xuất có sự tham gia của các hộ nghèo, cận nghèo; khuyến khích, tạo điều kiện và hỗ trợ phát triển các mô hình phát triển sản xuất, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh cho người nghèo và thanh niên dân tộc thiểu số; hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng gắn với bản sắc văn hóa truyền thống các dân tộc. Hỗ trợ hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo phát triển sản xuất bền vững theo chuỗi giá trị hàng hoá, khai thác tốt các thế mạnh của địa phương như: Chăn nuôi đại gia súc, trồng và chế biến chè, cây ăn quả, dược liệu...

Tạo điều kiện cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo tham gia vay và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn, nhất là vốn vay tín dụng ưu đãi, gắn với hướng dẫn phương thức sản xuất, khuyến nông, khuyến công và chuyển giao kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất.

3. Bảo đảm mức tối thiểu về một số dịch vụ xã hội cơ bản cho người dân, đặc biệt là người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn và đồng bào dân tộc thiểu số

3.1. Việc làm

Đổi mới và tăng cường công tác tư vấn, giới thiệu việc làm theo hướng tiếp cận đến người dân và người lao động; kết nối và trợ giúp lao động nghèo tìm kiếm việc làm ổn định thông qua xuất khẩu lao động và đưa lao động đi làm việc tại các khu cụm công nghiệp ngoại tỉnh; hỗ trợ hoạt động đào tạo nâng cao trình độ ngoại ngữ, kỹ năng nghề cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, góp phần tạo việc làm, nâng cao thu nhập và giảm nghèo bền vững, nhất là người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người lao động thuộc xã, thôn vùng đặc biệt khó khăn.

Đẩy mạnh tuyên truyền, thực hiện đầy đủ các chính sách về hỗ trợ giải quyết việc làm đã ban hành, nhất là chính sách từ vốn vay Quỹ quốc gia việc làm và các nguồn ủy thác của ngân hàng chính sách xã hội; chính sách về hỗ trợ người lao động tỉnh Hà Giang đi làm việc ở nước ngoài và làm việc ngoài tỉnh theo Nghị quyết số 27/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh.

Kêu gọi, thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực sản xuất kinh doanh nông lâm nghiệp, dược liệu, du lịch, dịch vụ có khả năng tạo việc làm tại chỗ cho lao động nông thôn góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động trên địa bàn và tạo việc làm cho người lao động. Lồng ghép các chương trình, kế hoạch, dự án… đầu tư phát triển kinh tế - xã hội gắn với giải quyết việc làm tại chỗ cho người lao động.

3.2. Y tế

Thực hiện hiệu quả các Chương trình về y tế, chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân. Đẩy nhanh tiến độ phát triển và nâng cao chất lượng bảo hiểm y tế, củng cố và mở rộng bảo hiểm y tế theo hướng đa dạng hóa các loại hình bảo hiểm y tế, đáp ứng nhu cầu của nhân dân. Tiếp tục thực hiện tốt việc duy trì tỷ lệ người dân có thẻ bảo hiểm y tế theo Luật bảo hiểm y tế và Nghị quyết số 49/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh. Sử dụng có hiệu quả Quỹ khám chữa bệnh cho người nghèo.

Thực hiện hiệu quả Tiểu dự án Cải thiện dinh dưỡng từ Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững và Dự án Chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em từ Chương trình mục tiêu quốc gia phát phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc miền núi.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền chính sách Hỗ trợ phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số sinh con đúng chính sách dân số theo Nghị định số 39/2015/NĐ-CP ngày 27/4/2015 của Chính phủ. Thực hiện tốt chính sách trợ cấp hàng tháng cho trẻ em nghèo, cận nghèo dưới 3 tuổi theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ và Nghị quyết số 35/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh để cải thiện dinh dưỡng cho trẻ em nghèo, cận nghèo.

3.3. Giáo dục, đào tạo

Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy và học theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa; Tiếp tục triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ học sinh theo quy định; Tăng cường công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội để tích cực vận động học sinh tới trường nhằm đảm bảo duy trì sĩ số và nâng cao tỷ lệ huy động học sinh các cấp học. Duy trì các lớp xóa mù chữ, khuyến khích xây dựng và mở rộng "Quỹ khuyến học", phát huy hiệu quả hoạt động của các Trung tâm học tập cộng đồng.

Đẩy mạnh việc đào tạo để nâng cao chất lượng nguồn lao động, trong đó chú trọng đến hỗ trợ người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo nâng cao kỹ năng nghề nghiệp; gắn kết giáo dục nghề nghiệp với việc làm bền vững, tạo sinh kế, tạo việc làm, tăng thu nhập và nâng cao chất lượng cuộc sống của người nghèo, phòng ngừa, hạn chế người dân rơi vào tình trạng đói nghèo, tái nghèo, góp phần giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững.

Tăng cường công tác tuyên truyền, xây dựng và thực hiện tốt chính sách tư vấn, hướng nghiệp, phân luồng học sinh THCS và THPT; Tuyên truyền, vận động người dân trong độ tuổi tham gia học nghề, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đào tạo theo địa chỉ sử dụng của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh để tạo việc làm.

Tiếp tục thực hiện miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định 86/2015/NĐ-CP, hỗ trợ tiền ăn trưa cho học sinh nghèo mẫu giáo vùng đặc biệt

khó khăn, theo Nghị định 105/2020/NĐ-CP. Ưu tiên con em hộ nghèo được đào tạo học nghề và miễn giảm học phí tại các Trường tập trung.

3.4. Nhà ở

Tiếp tục triển khai Chương trình hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo theo các chính sách hỗ trợ của nhà nước từ Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc miền núi và từ nguồn xã hội hóa cho hộ nghèo có khó khăn về nhà ở trên địa bàn. Các phong trào làm nhà Đại đoàn kết từ nguồn quỹ "vì người nghèo", "Quỹ mái ấm công đoàn"... huy động các nguồn lực bằng tiền, vật liệu, ngày công từ các doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị, nhà hảo tâm trong và ngoài huyện, cộng đồng, dòng họ để hỗ trợ hộ nghèo làm nhà ở đảm bảo diện tích tối thiểu và độ bền vững nhà ở đáp ứng theo tiêu chí nông thôn mới.

3.5. Nước sinh hoạt và vệ sinh

Vận động và hỗ trợ hộ nghèo xây bể nước, nhà tiêu hợp vệ sinh từ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán từ Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu và miền núi.

Hỗ trợ đầu tư xây dựng mới, tu sửa, nâng cấp hệ thống cấp nước sinh hoạt cho dân cư nông thôn đủ dùng quanh năm và sử dụng nước sạch đạt tiêu chuẩn quốc gia thông qua các nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước, các chương trình, dự án, đóng góp của nhân dân.

3.6. Tiếp cận thông tin

Triển khai hiệu quả Dự án Truyền thông và giảm nghèo về thông tin từ Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, cụ thể:

- Tăng cường cung cấp thông tin về cơ sở, nhất là cung cấp thông tin cho người dân sinh sống trên địa bàn các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi các thông tin về kiến thức, kỹ năng, mô hình, kinh nghiệm lao động, sản xuất, kinh doanh; truyền thông nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội, của người nghèo về công tác giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội bền vững.

- Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống thông tin cơ sở; đầu tư tại các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn có hệ thống loa truyền thanh hoạt động, phục vụ tốt cho công tác thông tin, tuyên truyền và quản lý, điều hành tại cơ sở.

- Tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội về công tác giảm nghèo đa chiều, bền vững nhằm khơi dậy tinh thần tự lực, tự cường vươn lên thoát nghèo của người dân và cộng đồng, huy động nguồn lực để thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững; tuyên truyền các gương điển hình, sáng kiến, mô hình tốt về giảm nghèo để thúc đẩy, nhân rộng và lan tỏa trong xã hội.

IV. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được đảm bảo từ nguồn NSNN theo phân cấp quản lý hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định; lồng ghép với nguồn kinh phí các chương trình mục tiêu quốc gia để thực hiện gồm:

1. Vốn NSNN thực hiện chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2024 *(Theo Quyết định số 7489/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 của UBND huyện, về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển, vốn sự nghiệp thực hiện các Chương trình MTQG trên địa bàn huyện Bắc Quang năm 2024 và vốn lồng ghép vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi)*: **3.326,6 triệu đồng** *(NSTW: 2.975 triệu đồng, NSĐP: 74,3 triệu đồng).*

2. Vốn tín dụng, vốn huy động của các tổ chức, cá nhân và các nguồn vốn hợp pháp khác.

V. Tổ chức thực hiện

1. Công chức VH - Xã hội

Tham mưu cho UBND xã triển khai và thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững. Phối hợp với các ban ngành đoàn thể và các tổ chức chính trị xác định đối tượng hỗ trợ; hướng dẫn các thôn, xây dựng và thực hiện Chương trình giảm nghèo, chính sách dạy nghề, tạo việc làm, xuất khẩu lao động, hỗ trợ các đối tượng trợ giúp xã hội, theo dõi, đánh giá hiệu quả thực hiện kế hoạch giảm nghèo của các thôn; hướng dẫn thực hiện các dự án, tiểu dự án được phân công phụ trách, trên cơ sở đảm bảo tính khả thi, đạt hiệu quả mục tiêu chương trình và chỉ tiêu được giao; phối hợp với các ngành kiểm tra, giám sát đánh giá chương trình.

Đồng thời xây dựng và ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn năm 2024 gắn với xây dựng khung kế hoạch giảm hộ nghèo, cận nghèo theo Kế hoạch số 592/UBND-LĐTBXH, ngày 20/02/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Bắc Quang về việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo trên địa bàn huyện Bắc Quang năm 2024.

Thực hiện dự án 2; Tiểu dự án 1, Tiểu dự án 3 thuộc Dự án 4; Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 6; Tiểu dự án 2, thuộc dự án 7 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025.

Phối hợp với các ngành, UBND xã thực hiện lồng ghép chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bảo dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025; thực hiện chính sách dân tộc đối với đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi.

Phối hợp với các Ban ngành đoàn thể và các tổ chức chính trị tiếp tục truyên truyền phổ biến, quán triệt các nội dung của Chương trình, Nghị quyết và Kế hoạch của tỉnh, huyện về thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo; tuyên truyền về chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước về chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội. Chủ trì tổ chức thực hiện Tiểu dự án 1 (Dự án 6): Giảm nghèo về thông tin.

2. Tài chính kế toán ngân sách xã

Phối hợp với các ngành liên quan hướng dẫn việc quản lý, sử dụng nguồn vốn đầu tư Chương trình MTQG giảm nghèo; hướng dẫn, kiểm tra sử dụng nguồn kinh phí đúng mục đích, có hiệu quả.

3. Trạm Y tế xã

Thực hiện các quy định của Nhà nước về chính sách khám chữa bệnh, hỗ trợ người nghèo tiếp cận các dịch vụ y tế; Tăng cường các hoạt động truyền thông thay đổi hành vi trong việc tự bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cho cá nhân và cộng đồng, vệ sinh môi trường, sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh**,** thực hiện Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng, thuộc dự án Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng: Phối hợp với các đơn vị có liên quan, UBND các xã thực hiện nội dung cải thiện dinh dưỡng cho trẻ em, phụ nữ mang thai và cho con bú theo hướng dẫn tại Quyết định 1768/QĐ-BYT ngày 30/6/2022 của Bộ Y tế ban hành hướng dẫn thực hiện nội dung Cải thiện dinh dưỡng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

4. Công chức Địa chính Nông nghiệp

Hướng dẫn các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông - lâm nghiệp, góp phần tăng thu nhập đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo. Hướng dẫn kỹ thuật sản xuất, chăn nuôi, phòng chống dịch bệnh, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, đặc biệt là chương trình cải tạo vườn tạp, nhân rộng mô hình đầu tư hỗ trợ sản xuất có thu hồi; thực hiện quy hoạch sản xuất nông, lâm nghiệp, thuỷ sản trên địa bàn các thôn theo tiêu chí nông thôn mới. Chủ trì thực hiện Tiểu dự án 1 (Dự án 3) Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp để nâng cao thu nhập cho người dân.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan thành viên Hội đồng thẩm định các dự án/kế hoạch thực hiện các mô hình giảm nghèo thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021 - 2025 và ủy ban nhân dân các xã có dự án Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo thẩm định các dự án về định mức hỗ trợ, tiêu chuẩn về con giống, thời gian triển khai dự án, thời gian thu hồi, phương thức hỗ trợ,.....

5. Các trường học đóng trên địa bàn

Tổng hợp các chính sách miễn, giảm học phí, chi phí học tập và các chính sách khác cho con hộ gia đình nghèo, cận nghèo. Phối hợp tuyên truyền, vận động học sinh đi học và học tập chuyên cần. Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo nhất là đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

6. Công chức Tư pháp – Hộ tịch

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền , phổ biến về pháp luật, thực hiện tư vấn, trợ giúp pháp lý cho người nghèo, người dân tộc thiểu số.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị xã hội

Thực hiện tuyên truyền, phổ biến, vận động các tổ chức, doanh nghiệp và người dân tích cực tham gia Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo. Tăng cường vai trò giám sát của MTTQ các cấp trong việc sử dụng nguồn lực của chương trình, thực hiện dự án đối với các cơ quan chủ trì các dự án nhằm đảm bảo nguồn vốn đầu tư phải đem lại kết quả tương xứng với mục tiêu giảm nghèo bền vững.

- Tham gia thực hiện chương trình, tiếp tục phát động và tổ chức thực hiện các phong trào để giúp đỡ người nghèo, hộ nghèo, tăng cường công tác vận động quỹ "Vì người nghèo" kêu gọi các tổ chức, cá nhân ủng hộ, giúp đỡ người nghèo. Các tổ chức Chính trị - Xã hội như: Hội Cựu Chiến binh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Huyện đoàn tập trung rà soát các hộ gia đình có thành viên của tổ chức mình thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và có giải pháp phân công, chỉ đạo các cấp hội quyết liệt, xây dựng kế hoạch cụ thể quyết tâm giảm nghèo cho gia đình hội viên.

- Thực hiện giải ngân vốn vay theo kế hoạch năm 2024, đặc biệt là vốn vay từ Quỹ quốc gia giải quyết việc làm và vốn vay hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng chính sách khác theo quy định.

8. Ban quản lý các thôn

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền mục tiêu giảm nghèo sâu rộng đến các tầng lớp dân cư và người nghèo, cận nghèo nhằm thay đổi và chuyển biến nhận thức trong chủ trương giảm nghèo. Khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, tìm tòi để phát triển kinh tế nâng cao thu nhập của người nghèo, chủ động vươn lên thoát nghèo, không trông chờ, ỷ lại vào sự giúp đỡ của Nhà nước và xã hội; tiếp nhận và sử dụng có hiệu quả các chính sách và nguồn lực hỗ trợ của nhà nước, của cộng đồng để thoát nghèo bền vững. Khuyến khích hộ nghèo tự nguyện tham gia đăng ký thoát nghèo, ưu tiên đầu tư hỗ trợ sinh kế cho các hộ đăng ký phấn đấu thoát nghèo. Phấn đấu đạt chuẩn "Tỷ lệ nghèo đa chiều" thôn, xã nông thôn mới năm 2024 .

- Phân công đảng viên, các tổ chức đoàn thể giúp đỡ các hộ dự kiến thoát nghèo hàng năm. Hướng dẫn thật cụ thể và chi tiết tới từng hộ gia đình dự kiến thoát nghèo, thường xuyên theo dõi, kịp thời hỗ trợ tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, đảm bảo hỗ trợ các hộ gia đình sử dụng nguồn lực được hỗ trợ đúng mục tiêu, trên nguyên tắc nhà nước hỗ trợ, nhân dân làm, hộ gia đình là nhân tố quyết định, tránh tư tưởng ỷ lại vào sự trợ giúp của nhà nước vào cộng đồng xã hội. Cá nhân, tập thể được phân công phải trực tiếp hướng dẫn, vận động hộ gia đình tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động hỗ trợ, đồng thời là cầu nối huy động và bố trí nguồn lực, trợ giúp hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo bền vững, nắm

và kịp thời báo cáo với Ban chỉ đạo giảm nghèo xã để tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Tập trung vận động và hướng dẫn các hộ nghèo, hộ cận nghèo có đối tượng lao động trong độ tuổi lao động để làm cơ sở phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan về giải quyết việc làm cho người lao động, trong đó chú trọng tuyên truyền, vận động lao động tham gia lao động ngoại tỉnh hoặc xuất khẩu lao động, gắn với đào tạo nguồn nhân lực, nhất là đào tạo nghề ngắn hạn cho người lao động ở nông thôn trong lĩnh vực nông nghiệp và phi nông nghiệp nhằm nâng cao kiến thức tay nghề, đủ điều kiện tham gia thị trường lao động chất lượng cao. Đồng thời kết hợp với tăng cường hỗ trợ phát triển sản xuất kinh doanh, giải quyết việc làm và thu nhập tại chỗ.

- Tổ chức thực hiện lồng ghép các hoạt động khác với nhiệm vụ giảm nghèo, xây dựng và nhân rộng mô hình thành công trong hoạt động giảm nghèo, huy động nguồn lực tại cộng đồng để thực hiện mục tiêu của chương trình.

- Tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình có mức sống trung bình làm nông lâm ngư nghiệp cuối năm 2024;

Trên đây là Kế hoạch thực hiện chương trình Giảm nghèo bền vững năm 2024 trên địa bàn xã Vĩnh Hảo. UBND xã đề nghị ban ngành đoàn thể, các đơn vị, các thôn nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Phòng Lao động-TBXH huyện;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND - UBND;
- Các đồng chí UV.BCH;
- Các Tổ chức chính trị xã hội;
- BQ thôn;
- Lưu VP.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Thị Ngọc